

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K2
Tháng 12/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ký nộp
1	101	8	5.464	5.574	110	1.965	216.106	
2	102	8	4.171	4.257	86	1.965	168.956	
3	103	8	5.531	5.646	115	1.965	225.929	
4	104	8	2.889	3.034	145	1.965	284.867	
5	105	Phòng trực	5.916	6.173		1.965	0	
6	106	8	3.070	3.125	55	1.965	108.053	
7	107	PSHC	1.591	1.608		1.965	0	
8	108		1.260	1.274		1.965	0	
9	109	8	2.968	3.053	85	1.965	166.991	
10	110	8	3.076	3.088	12	1.965	23.575	
11	111	8	3.461	3.582	121	1.965	237.717	
12	112	8	2.394	2.486	92	1.965	180.743	
13	113	8	2.680	2.720	40	1.965	78.584	
14	114	8	2.344	2.421	77	1.965	151.274	
15	201	8	5.844	5.947	103	1.965	202.354	
16	202	8	4.840	4.930	90	1.965	176.814	
17	203	8	5.898	6.050	152	1.965	298.619	
18	204	8	5.337	5.431	94	1.965	184.672	
19	205	8	3.565	3.624	59	1.965	115.911	
20	206	8	4.450	4.542	92	1.965	180.743	
21	207	8	3.598	3.701	103	1.965	202.354	
22	208	8	3.120	3.179	59	1.965	115.911	
23	209	8	3.619	3.712	93	1.965	182.708	
24	210	8	3.141	3.236	95	1.965	186.637	
25	211	8	4.651	4.737	86	1.965	168.956	
26	212	8	3.653	3.714	61	1.965	119.841	
27	213	8	3.827	3.917	90	1.965	176.814	
28	214	8	3.075	3.178	103	1.965	202.354	
29	301	8	6.727	6.805	78	1.965	153.239	
30	302	8	3.487	3.537	50	1.965	98.230	
31	303	8	4.558	4.617	59	1.965	115.911	
32	304	8	3.960	4.029	69	1.965	135.557	
33	305	8	4.014	4.076	62	1.965	121.805	
34	306	8	3.011	3.093	82	1.965	161.097	
35	307	PSHC	600	624		1.965	0	
36	308		300	300		1.965	0	
37	309	8	3.667	3.736	69	1.965	135.557	

38	310	8	3.269	3.370	101	1.965	198.425
39	311	8	3.580	3.647	67	1.965	131.628
40	312	8	2.733	2.758	25	1.965	49.115
41	313	7	3.087	3.189	102	1.965	200.389
42	314	8	6.770	6.857	87	1.965	170.920
43	401	8	3.073	3.119	46	1.965	90.372
44	402	8	2.582	2.643	61	1.965	119.841
45	403	8	2.597	2.671	74	1.965	145.380
46	404	8	2.304	2.388	84	1.965	165.026
47	405	8	2.309	2.372	63	1.965	123.770
48	406	8	1.556	1.587	31	1.965	60.903
49	407	8	3.252	3.309	57	1.965	111.982
50	408	7	3.557	3.615	58	1.965	113.947
51	409	8	1.929	2.006	77	1.965	151.274
52	410	8	2.540	2.624	84	1.965	165.026
53	411	8	2.176	2.225	49	1.965	96.265
54	412	8	2.158	2.211	53	1.965	104.124
55	413	8	2.712	2.815	103	1.965	202.354
56	414	8	1.889	1.908	19	1.965	37.327
57	501	8	1.755	1.798	43	1.965	84.478
58	502	8	2.169	2.220	51	1.965	100.195
59	503	8	1.909	1.956	47	1.965	92.336
60	504	8	2.334	2.395	61	1.965	119.841
61	505	8	2.441	2.524	83	1.965	163.062
62	506	8	1.370	1.386	16	1.965	31.434
63	507	8	2.797	2.918	121	1.965	237.717
64	508	8	2.156	2.221	65	1.965	127.699
65	509	7	2.071	2.147	76	1.965	149.310
66	510	8	1.899	2.015	116	1.965	227.894
67	511	8	1.494	1.570	76	1.965	149.310
68	512	8	1.787	1.813	26	1.965	51.080
69	513	8	2.061	2.110	49	1.965	96.265
70	514	8	1.472	1.486	14	1.965	27.504
	Cộng	517			4.772		9.375.071

(Bảng chữ: Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi một đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS Ngô Xuân Hoà ThS. Lê Xuân Hưng Trần Xuân Nam Đào Việt Hòa Trần Thị Hà